

Số: 247 /KH-UBND

Huế, ngày 30 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Huế với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

a) Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

b) Phát huy tối đa vai trò, tiềm năng, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của thành phố phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng của người cao tuổi; đảm bảo người cao tuổi được thực hiện đầy đủ các quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

c) Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần của người cao tuổi; phòng, chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc, phục hồi sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia các hoạt động về kinh tế, văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội phù hợp với nguyện vọng, sức khỏe, nhu cầu và khả năng của người cao tuổi; phát huy truyền thống chăm lo và kính trọng thế hệ người cao tuổi;

d) Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng quan tâm người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

a) Các Sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm; đẩy

mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; các chế độ, chính sách liên quan đến người cao tuổi;

b) Các hoạt động phải cụ thể, có tính khả thi, hiệu quả và ưu tiên quan tâm hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần người cao tuổi là người khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số;

c) Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi là hoạt động cụ thể hóa Luật Người cao tuổi và các văn bản pháp luật liên quan khác, thể hiện đạo lý truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Vì vậy, các cấp, các ngành, mỗi gia đình, cá nhân cần tích cực tham gia thực hiện nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra;

d) Ngoài nguồn lực của ngân sách nhà nước, tăng cường công tác huy động các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, trợ giúp người cao tuổi.

3. Đối tượng áp dụng: Người cao tuổi, trong đó ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội người cao tuổi các cấp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội; Phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội trong việc cung cấp dịch vụ nhằm phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2025-2030

a) Ít nhất 30% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; 1.000-2.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; 100% hộ gia đình có người cao tuổi nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi;

b) Phấn đấu 80-100% cấp xã có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; Ít nhất 60% cấp xã có câu lạc bộ liên thế hệ

tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Phân đầu 50% cấp xã có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

c) 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng;

d) Ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa;

đ) Hàng năm, khoảng 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; 200-400 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội;

e) 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát;

g) 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

h) 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

i) Báo Huế ngày nay, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.2. Giai đoạn 2031-2035

a) Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; 2.000-4.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; 100% hộ gia đình có người cao tuổi nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi;

b) 100% cấp xã có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục,

thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; phần đầu 100% cấp xã có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; phần đầu 70% cấp xã có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi;

c) 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng;

d) 70% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và phần đầu 100% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa;

đ) Hàng năm, khoảng 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; 500-700 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội;

e) 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát;

g) 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật;

h) 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

i) Báo Huế ngày nay, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 02 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.3. Đến năm 2045

Thực hiện chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của

người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Khuyến khích, thu hút lao động người cao tuổi tham gia thị trường lao động thông qua các chính sách: tín dụng, thuế thu nhập, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề và các chính sách trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi;

b) Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

c) Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý; Hỗ trợ thí điểm mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập;

d) Lồng ghép hiệu quả Chương trình giải quyết việc làm và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi;

đ) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách: trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng đối với người cao tuổi thuộc diện bảo trợ xã hội,...; công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi;

e) Hỗ trợ xây dựng nhà ở; xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi

a) Thực hiện có hiệu quả công tác Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, ưu tiên trong quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao;

b) Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thúc đẩy, huy động mọi nguồn lực của xã hội, nhất là nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư thành lập cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và mô hình trợ giúp người cao tuổi có thu phí (nếu có) trên địa bàn thành phố theo phương thức đối tác công tư. Thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

c) Đào tạo, nâng cao năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng đáp ứng công tác chăm người cao tuổi tại cơ sở trợ giúp xã hội;

d) Xây dựng, trình ban hành đề án “Cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người tự nguyện đóng góp kinh phí vào sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em”, trong đó có người cao tuổi.

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

a) Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương sáng, chỉ bền cho con, cháu noi theo;

b) Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu;

c) Triển khai thực hiện cuộc vận động: các phong trào “Tuổi cao - gương sáng”; “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”,... làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi;

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho hội viên Hội người cao tuổi các cấp nhằm nâng cao trách nhiệm, nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, tạo điều kiện để người cao tuổi phát huy vai trò của mình trong đời sống hàng ngày; Tập hợp, đoàn kết, động viên người cao tuổi tham gia sinh hoạt Hội người cao tuổi, tham gia câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, các loại hình câu lạc bộ khác dành cho người cao tuổi, góp phần thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, giáo dục thế hệ trẻ, gia đình văn hoá, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

đ) Phát động phong trào thi đua người cao tuổi làm kinh tế giỏi trong hệ thống Hội người cao tuổi các cấp.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh;

b) Lồng ghép việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh liên quan đến người cao tuổi, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên xã hội, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác tư vấn, chăm sóc người cao tuổi;

c) Phát triển Khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa trung ương; bệnh viện tuyến cơ sở có bộ phận lão khoa;

d) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi;

đ) Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Hướng dẫn các địa phương thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng;

b) Phát triển các môn thể thao phù hợp để thu hút người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi;

c) Hướng dẫn chỉ đạo hệ thống thư viện tại cơ sở hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi;

d) Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch;

đ) Triển khai thực hiện văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi;

e) Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao; tham gia giao thông công cộng;

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Phát triển các ứng dụng, kết nối, duy trì, phát triển và nâng cấp các nền tảng số hỗ trợ người cao tuổi. Hỗ trợ người cao tuổi trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn như: nhận trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt,... sử dụng Hue-S trong việc tra cứu thông tin, thực hiện các dịch vụ tiện ích khác;

b) Nghiên cứu phát triển các công nghệ, công cụ và các tài liệu tập huấn, đào tạo người cao tuổi sử dụng các kỹ năng số trong học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh và hoạt động khác giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Tăng cường các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại cấp hội, các câu lạc bộ

người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi;

c) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi;

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi;

c) Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

a) Tổ chức tập huấn, triển khai phổ biến chính sách về người cao tuổi cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác người cao tuổi và tập huấn chuyên môn về câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác người cao tuổi các cấp, cán bộ thuộc các ngành và Hội, Đoàn thể có liên quan;

b) Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội;

c) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

d) Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm;

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi; việc triển khai thực hiện Đề án thành lập và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau trên địa bàn thành phố.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về người cao tuổi

a) Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về những tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi;

b) Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

c) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi;

d) Tăng cường khảo sát học hỏi kinh nghiệm các tỉnh, thành trong nước về công tác chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

11. Triển khai thực hiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

a) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi;

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2025-2030; giai đoạn 2031-2035; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đến các cơ quan liên quan ở Bộ, ngành trung ương và địa phương;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý người cao tuổi trên địa bàn thành phố.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức Hội người cao tuổi

a) Hỗ trợ hoạt động của Hội người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng khu vực, vùng miền, địa phương.

b) Phát triển các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

3. Các Sở, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan có liên quan đánh giá tình

hình, kết quả thực hiện và đề xuất các chính sách về người cao tuổi;

b) Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi và phát huy vai trò người cao tuổi theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu tiên thực hiện chính sách nhà ở đối với người cao tuổi có công với cách mạng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người cao tuổi;

c) Nhân rộng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi; Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi;

d) Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng;

đ) Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi; phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch;

e) Kiểm tra giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

b) Tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Hội Người cao tuổi, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của “Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi”; thực hiện giới thiệu việc làm, tư vấn hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý. Lồng ghép hiệu quả Chương trình giải quyết việc làm mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi;

c) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

4. Sở Tư pháp: Hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi; phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch. Lồng ghép hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi; đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi và ứng phó với vấn đề già hóa dân số;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn công khai thông tin về giảm giá vé theo quy định cho người cao tuổi khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố;

c) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

7. Sở Du lịch

a) Tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn công khai thông tin về giảm giá vé theo quy định cho người cao tuổi khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trên địa bàn thành phố;

c) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số có nội dung liên quan đến hỗ trợ người cao tuổi theo mục tiêu của Kế hoạch.

9. Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, kiểm tra, giám sát thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tham gia giao thông;

b) Chỉ đạo các đơn vị vận tải hành khách công cộng thực hiện tốt chính

sách ưu đãi đối với người cao tuổi, cải thiện hệ thống thông tin cho hành khách, tạo điều kiện để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ thuận lợi, an toàn;

c) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

10. Bảo hiểm xã hội thành phố

a) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội; phối hợp thực hiện tốt chính sách trợ cấp hưu trí xã hội cho người cao tuổi theo quy định;

b) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm đảm bảo 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi được hưởng chính sách theo quy định.

11. Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thành phố

Hướng dẫn người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh được vay vốn từ nguồn vốn ưu đãi từ địa phương theo quy định từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, nguồn quỹ quốc gia về việc làm theo kế hoạch hàng năm của địa phương.

12. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố

a) Chủ trì hướng dẫn các cấp Hội tiếp tục triển khai thực hiện và tổng kết đánh giá chương trình, thực hiện Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau”, triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”, “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch;

b) Đẩy mạnh công tác vận động người cao tuổi chưa vào tổ chức Hội tích cực tham gia sinh hoạt Hội. Làm nòng cốt trong phong trào toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người cao tuổi;

d) Cùng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; đảm bảo Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi hoạt động có hiệu quả và đúng quy định.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về người cao tuổi, già hóa dân số trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi;

b) Tổ chức vận động các nguồn lực để trợ giúp cho người cao tuổi nghèo, người cao tuổi cận nghèo;

c) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi theo quy định.

14. Ủy ban nhân dân các quận, thị xã, huyện

a) Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 tại địa phương. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tập trung triển khai thực hiện kế hoạch;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người cao tuổi; tổ chức mừng thọ cho người cao tuổi theo đúng quy định;

c) Thường xuyên kiểm tra giám sát, đánh giá công tác triển khai thực hiện Kế hoạch và các chế độ, chính sách đối với người cao tuổi tại địa phương;

d) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung nêu tại Kế hoạch, các Sở, ngành, cơ quan đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 10/6/2025; Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện định kỳ hàng năm trước ngày 30/11 qua Sở Y tế để tổng hợp.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các Sở, ngành, địa phương. Định kỳ, tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm trước ngày 05/12.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (để b/c)
- Ủy ban quốc gia về NCT;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị nêu tại mục V;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình